TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lạc, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bế Thị K**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm PD, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **Tô Văn C**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm TL, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C thống nhất thỏa thuận:

Giao 02 (Hai) con chung là các cháu: Tô Minh A, sinh ngày 05/6/2017 và Tô Minh K, sinh ngày 15/3/2019 cho anh Tô Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi;

Chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm

mươi nghìn đồng)/01 tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, tính từ ngày 15/3/2023, chị Bế Thị K gửi tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản: Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C thống nhất thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về thỏa thuận khác: Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C thống nhất thỏa thuận:

Chị Bế Thị K tự nguyện thanh toán cho anh Tô Văn C một khoản tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

2.5 Về án phí:

Chị Bế Thị K và anh Tô Văn C thống nhất thỏa thuận: Chị Bế Thị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, tự nguyện nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện nộp toàn bộ án phí về phần tài sản.

Chị Bế Thị K phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm, 50% án phí cấp dưỡng nuôi con và 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Bế Thị K phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và (25.000.000 đồng x 5%) x 50% = 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng). Tổng án phí chị chị Bế Thị K phải nộp là 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Chị Bế Thị K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001267 ngày 23/2/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tổng án phí chị Bế Thị K còn phải nộp là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã XT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thùy Ngân